

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Vũ Ngọc Châu.

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Như Cẩn;
bà Lê Hoàng Ngân.

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024, đối với:

- Bị cáo: HTKC, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1981 tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT: thôn Phú Thành, xã Mò Ó, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị; nơi tạm trú: khu Đông Nam Á, khóm Tây Chín, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Dai (đã chết) và bà Trần Thị Mai; có chồng là Trần Sơn và có 05 con, lớn nhất sinh năm 2003 và nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2023 đến ngày 14/10/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

- Người bào chữa: bà Lê Đỗ Diệu Huyền – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị TTNB, sinh năm 2003; địa chỉ: thôn 1, xã Vĩnh Mỹ, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- Người làm chứng: anh TT, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn Cam Phú 3, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/10/2023, HTKC đang ở tại phòng trọ khóm Tây Chín, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thì nhận được điện thoại của một người

phụ nữ không rõ lý lịch, gọi đến số điện thoại 0347.736.246 của C, thuê đến bụi cây phía bên trái đường ở dốc làng Vây, xã Tân Long, huyện Hướng Hóa lấy pháo, vận chuyển đến đường vào khu vực Cù, huyện Cam Lộ, với tiền công 400.000 đồng, thì C đồng ý. Đến khoảng 06 giờ 50 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô BKS 74K1-094.74 (xe của con gái C là chị TTNB) từ phòng trọ đến vị trí lấy pháo, thấy dưới bụi cây có 01 khối ni lông màu đen, mở ra bên trong có 02 bao ni lông màu đen lồng vào nhau, bên trong có 400.000 đồng và các hộp pháo. Biết đây là số pháo mà người phụ nữ thuê vận chuyển và số tiền 400.000 đồng là tiền công nên C lấy 02 hộp pháo để vào 01 bao ni lông màu đen, đặt trong cốp xe mô tô, số pháo còn lại để trong 01 bao ni lông màu đen rồi lấy băng keo dán kín, để trên vị trí gác chân giữa xe, điều khiển xe theo Quốc lộ 9 về huyện Cam Lộ. Khi đến huyện Cam Lộ, qua dò hỏi C biết có Cảnh sát giao thông đang tuần tra, C rẽ vào bãi tập kết gỗ trầm của Công ty TNHH Tiên Phong, thôn Cam Phú 3, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị trốn Cảnh sát giao thông. Khoảng 15 phút sau, lúc này khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, C điều khiển xe ra Quốc lộ 9, khi cách Quốc lộ 9 khoảng 20m, phát hiện thấy lực lượng Công an nên C dùng tay trái hất khối ni lông màu đen chứa pháo ở vị trí gác chân giữa xe xuống đất và lái xe bỏ chạy thì bị bắt giữ. Kiểm tra khối ni lông màu đen C hất xuống đất, bên trong có 07 hộp pháo, mỗi khối hộp có kích thước 17,5 x 17,5 x 10 cm, bên ngoài có dán giấy nhiều màu, có ký hiệu “AY04-23-001 (NAGA49)”, bên trong có 49 ống được liên kết với nhau, hộp còn nguyên kiện; kiểm tra bên trong cốp xe mô tô BKS 74K1-094.74 có 02 hộp pháo, mỗi khối hộp có kích thước 17,5 x 17,5 x 10 cm, bên ngoài có dán giấy nhiều màu, có ký hiệu “AY04-23-001 (NAGA49)”, bên trong có 49 ống được liên kết với nhau, hộp còn nguyên kiện nghi là pháo nổ. C đã giao nộp lại cho cơ quan Công an số tiền công vận chuyển 400.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lộ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với HTKC về hành vi “Vận chuyển hàng cấm” và tạm giữ, niêm phong vật chứng liên quan.

Kết luận giám định số: 991/KL-KTHS ngày 12/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu “PC” gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Khối lượng: 15,3 kg.

Cáo trạng số 01/CT-VKSCL ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đã truy tố bị cáo HTKC về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo HTKC phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”. Xử phạt bị cáo HTKC từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo là hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* *Xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ *Tịch thu tiêu hủy, gồm*:

- 01 (một) bao ni lông màu đen có kích thước 66 x 56 cm, bao đã qua sử dụng.
- 01 (một) bao ni lông màu đen có kích thước 57 x 43 cm đã bị rách, bao đã qua sử dụng.
- 01 (một) cuộn băng keo trong có đường kính 11,5 cm, độ dày 4,5cm.
- 08 (tám) hộp pháo hoa nổ, vỏ ngoài bọc giấy, ký hiệu “AY04-23-001 NAGA49” được niêm phong trong 1 thùng giấy ký hiệu PC.
- 01 (một) thẻ sim, trên sim có dòng chữ “Viettel” và có dãy số 8984048000925077458, số thuê bao 0347736246 (được gắn ở máy điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu NOKIA, màu xanh – đen)
 - + *Tích thu sung công quỹ Nhà nước:*
 - 02 (hai) tờ giấy bạc, mệnh giá mỗi tờ 200.000 đồng, có số seerri lần lượt là PS 13485872 và WO 22258410 được niêm phong trong túi niêm phong chuyên dụng NS2, ký hiệu 1904144.
 - 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu NOKIA, màu xanh – đen, Model: TA-2FG86 HCS, số IMEI1: 351186125750697, số IMEI2: 351186125750705, điện thoại đã qua sử dụng.
 - + *Trả cho bị cáo HTKC, gồm:* 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu đen – đỏ, số kiểu máy Vivo 1901, số IMEI1: 860062048536279, số IMEI2: 860062048536261, điện thoại đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ từ trước. Tại khay lắp thẻ sim của máy có lắp 01 (một) thẻ sim, trên thân thẻ sim có dãy số 8984048000037766042, số thuê bao 0396314272.
 - * *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.
 - * *Người bào chữa trình bày:* Viện kiểm sát nhân huyện Cam Lộ truy tố HTKC về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của BLHS là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là lao động chính, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo và bị cáo có nhân thân tốt nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.
- Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi vận chuyển pháo để lấy tiền công là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lộ, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Nội dung vụ án*: lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: khoảng 06 giờ 50 phút ngày 05/10/2023, bị cáo HTKC đã nhận vận chuyển của một người không rõ lai lịch 09 hộp pháo hoa nổ từ xã Tân Long, huyện Hướng Hóa về ngã ba Cù, huyện Cam Lộ để nhận 400.000 đồng tiền công. Khi bị cáo vận chuyển số pháo trên về đến Công ty TNHH Tiến Phong, thôn Cam Phú 3, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ thì bị công an huyện Cam Lộ bắt quả tang; kết luận giám định 09 hộp pháo là loại pháo hoa nổ, có khối lượng 15,3 kg. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ truy tố bị cáo HTKC về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc vận chuyển pháo nổ là trái pháp luật nhưng vì được trả tiền công vận chuyển cao mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, gây ảnh xấu đến tình hình, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo; ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đang nuôi 03 con trong độ tuổi ăn học nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên thấy rằng: bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng Điều 65 của BLHS, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo C thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này có người thuê bị cáo C vận chuyển pháo nổ, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có cơ sở để xác định, khi nào điều tra được sẽ xử lý sau.

[5] *Về xử lý vật chứng*: quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ một số vật chứng như mô tả và đề nghị xử lý của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử thống nhất hướng xử lý vật chứng theo đề nghị của Viện kiểm sát, cụ thể:

Đối với số pháo nổ hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 bao ni long màu đen, băng keo và 01 thẻ sim điện thoại mạng Viettel số thuê bao 0347736246 không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công.

Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với xe mô tô BKS 74K1-094.74 của chị TTNB, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên chị B không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định; chị B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen – đỏ có gắn thẻ sim số thuê bao 0396314272, bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo **HTKC** phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo **HTKC 12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24 (Hai mươi bốn)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/01/2024).

Giao bị cáo **HTKC** cho Ủy ban nhân dân thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 08 (tám) hộp pháo hoa nổ, vỏ ngoài bọc giấy, ký hiệu “AY04-23-001 NAGA49” được niêm phong trong 01 thùng giấy ký hiệu PC. Hiện đang được bảo quản tại Công an huyện Cam Lộ.

- 01 (một) bao ni lông màu đen có kích thước 66 x 56 cm, bao đã qua sử dụng.

- 01 (một) bao ni lông màu đen có kích thước 57 x 43 cm đã bị rách, bao đã qua sử dụng.

Đã được niêm phong trong hộp giấy có ký hiệu “BGC”.

- 01 (một) cuộn băng keo trong có đường kính 11,5 cm, độ dày 4,5cm.

- 01 (một) thẻ sim, trên sim có dòng chữ “Viettel” và có dãy số 8984048000925077458, số thuê bao 0347736246 (được gắn ở máy điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu NOKIA, màu xanh – đen. Đã được niêm phong ký hiệu “ĐC2”).

3.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 02 (hai) tờ giấy bạc, mệnh giá mỗi tờ 200.000 đồng, có số seerri lần lượt là PS 13485872 và WO 22258410 được niêm phong trong túi niêm phong chuyên dụng NS2, ký hiệu 1904144.

- 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu NOKIA, màu xanh – đen, Model: TA-2FG86 HCS, số IMEI1: 351186125750697, số IMEI2: 351186125750705, điện thoại đã qua sử dụng. Đã được niêm phong ký hiệu “ĐC2”.

3.3. Trả lại tài sản: trả cho bị cáo HTKC 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu đen – đỏ, số kiểu máy vivo 1901, số IMEI1: 860062048536279, số IMEI2: 860062048536261, điện thoại đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ từ trước. Tại khay lắp thẻ sim của máy có lắp 01 (một) thẻ sim, trên thân thẻ sim có dãy số 8984048000037766042, số thuê bao 0396314272. Đã được niêm phong ký hiệu “ĐC1”.

Hiện các vật chứng trên có tại C cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2023, giữa Cơ quan điều tra và C cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ.

4. Về án phí: bị cáo HTKC phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cam Lộ;
- C cục THADS huyện Cam Lộ;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Châu

